

Bản án số: 635/2020/HS-PT  
Ngày 26 tháng 10 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Đặng Văn Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thanh Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 260/2020/HSPT-TL ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trần Ngọc B do có kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc B xin giảm nhẹ hình phạt đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:**

**Trần Ngọc B**, sinh năm 1986 tại tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Bon B1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc V, sinh năm 1944 (đã chết năm 2020) và bà Đỗ Thị B2, sinh năm 1954;

02 tiền án về tội “Đánh bạc”; Tại bản án số: 56/2017/HSST ngày 16/11/2017 bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm; Tại bản án số: 46/2018/HSST ngày 23/8/2018 bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 07 tháng tù, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 56/2017/HSST ngày 16/11/2017 bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 01 tháng tù; khi phạm tội, bị can đang được hoãn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số 14/2018/QĐ-CA của TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 20/2/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông áp dụng biện pháp tạm giam về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo Điều 201 của Bộ luật hình sự. Ngày 12/5/2019, được thay đổi áp dụng sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 13/5/2019 đi thi hành án theo quyết định thi hành án số 01/2019/QĐ-CA ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, đã chấp hành án xong theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của Trại giam ĐẮK P'Lao-Cục C10 ngày 13/6/2020 (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Trần Anh T1 và Vũ Duy H không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/7/2017, Trần Ngọc B được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh lần đầu, ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ cầm đồ; địa điểm kinh doanh: thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông biển hiệu Cầm đồ 39. Qua một thời gian hoạt động kinh doanh không hiệu quả, đến tháng 01/2018, Trần Ngọc B tổ chức hoạt động cho vay tiền lấy lãi. B rủ thêm Trần Anh T1 và Vũ Duy H cùng tham gia. B in các tờ quảng cáo ghi nội dung “*Đáo hạn ngân hàng, cho vay trả góp lãi suất thấp, thủ tục nhanh gọn, sổ hộ khẩu, CMND (bản gốc) ĐT: 0979 45 39 39 – 0933 327 899*” rồi giao cho Trần Anh T1 và Vũ Duy H đem dán tại các điểm công cộng ở xã T và các xã lân cận của huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để quảng bá. Trần Ngọc B cho vay dưới 02 hình thức: vay đúng hoặc vay góp. Vay đúng là người vay phải trả tiền lãi theo từng ngày hoặc trả cả tiền lãi và tiền gốc vào cuối kỳ vay. Vay góp là hình thức cộng chung tiền gốc và tiền lãi trong cả gói vay và chia cho số ngày vay để người vay trả đều từng ngày trong cả kỳ vay, mức lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 10.000 đồng 1.000.000 đồng/ngày, tương đương từ 110%/năm đến 365%/năm.

Qua quảng cáo, nhiều người dân ở địa bàn xã T và địa bàn lân cận biết, đến tiệm cầm đồ của B để vay tiền. B là người trực tiếp thỏa thuận với người vay tiền về hình thức vay, số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, T1 và H viết thông tin người vay tiền vào mẫu đã in sẵn, gồm: họ và tên người vay, chứng minh nhân dân, địa chỉ, số điện thoại, số tiền vay (bao gồm cả tiền gốc cho vay và tiền lãi trong cả gói vay) đưa cho người vay ký tên. Sau đó, T1 và H thay nhau điền thông tin người vay như trong giấy vay tiền vào sổ theo dõi. Hàng ngày, T1 và H kiểm tra sổ theo dõi và thay nhau gọi điện, nhắc nhở những người vay tiền quá hạn vay chưa trả để người vay đến tiệm trả nợ hoặc đến nhà người vay tiền để đốc thúc trả nợ.

Đến khoảng cuối tháng 2, đầu tháng 3/2018, Vũ Duy H nghỉ và đi lái máy

mức thuê. Công việc cho vay tiền ở tiệm cầm đồ do Trần Ngọc B và Trần Anh T1 thực hiện. B là người chủ yếu có mặt ở tiệm để thực hiện các giao dịch cho vay tiền, T1 là người viết giấy vay tiền và ghi chép các khoản vay vào sổ để theo dõi nợ. Trường hợp B vắng mặt ở tiệm thì T1 sẽ thực hiện việc giao dịch với khách vay về các nội dung trên và báo lại cho B biết, trường hợp khách hàng là chỗ thân quen, đã vay nhiều lần thì T1 không cần thông qua B nữa mà trực tiếp lấy tiền cho khách hàng vay luôn. Đến tháng 5/2018, Phòng quản lý trật tự xã hội Công an huyện Đ kiểm tra tiệm cầm đồ 39 phát hiện hộ khẩu Trần Ngọc B cư trú chưa đủ 05 năm tại địa phương nên bị tịch thu giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Mặc dù bị tịch thu giấy phép đăng ký kinh doanh nhưng B và T1 vẫn tiếp tục hoạt động cho vay tiền. Đến khoảng tháng 8/2018, Vũ Duy H quay trở tiếp tục làm với B và T1 cho vay tiền lấy lãi. B phân công cho H hằng ngày gọi điện thoại hoặc trực tiếp đến nhà người vay gần đến hạn trả đối với hình thức vay đứng và trả theo ngày đối với hình thức vay góp để nhắc nhở, đốc thúc họ trả tiền cho B, nếu người vay trả tiền nợ thì H nhận luôn và về đưa lại cho B. H còn có nhiệm vụ phụ giúp trông coi tiệm, hỗ trợ ghi giấy vay tiền hoặc ghi chép, sang sổ nợ theo hướng dẫn của B để theo dõi thu hồi nợ.

Để hợp lý hóa thủ tục đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ cho mình, ngày 25/10/2018, B ký hợp đồng thuê nhà với anh Trần Quang C trú tại thôn 1, xã T, huyện Đ và nhờ anh Lê Văn C1 sinh năm 1983, trú tại thôn 9, xã T, huyện Đ đứng tên đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ giùm cho B. Ngày 26/11/2018, Phòng Tài chính Kế hoạch UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, tên hộ kinh doanh “Dịch vụ cầm đồ 39” cho Lê Văn C1, B tiếp tục điều hành mọi hoạt động cho vay tiền cùng với T1 và H. Đến giữa tháng 01/2019, H nghỉ về quê chăm bố bị bệnh nặng, sau đó thì nghỉ luôn. Trần Ngọc B và Trần Anh T1 tiếp tục hoạt động cho vay tiền lấy lãi.

Qua sổ sách hoạt động cho vay của Trần Ngọc B thể hiện: Từ ngày 08/02/2018 đến ngày 08/02/2019, Trần Ngọc B, Trần Anh T1 và Vũ Duy H đã cho 213 cá nhân vay với 751 lượt vay. Cơ quan điều tra đã chứng minh được 115 người đến vay tiền của B và thực hiện 284 giao dịch, lãi suất từ 110%/năm đến 7.200 %/năm, tiền gốc là 504.890.000 đồng (Bút lục 1383 – 1398), thu được tiền lãi là 699.465.000 đồng, lãi pháp luật cho phép là 35.568.697 đồng của 115 người, lãi vượt quy định của pháp luật là 663.896.303 đồng (Bút lục 1350-1361), cụ thể như sau:

**1. Anh Nguyễn Thanh T2**(sinh năm 1993, trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 03 lần với số tiền 11.000.000 đồng, đã thu lãi 1.350.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 125.810 đồng, lãi vượt quy định 1.224.190 đồng.

**2. Lương Văn C2**(không xác định được địa chỉ) vay 03 lần, tổng cộng 25.000.000 đồng, đã thu lãi 13.000.000 đồng, lãi pháp luật quy định 235.597 đồng, lãi vượt quy định: 12.764.403 đồng.

**3. Trần Thị H1**(không xác định được địa chỉ) vay 02 lần tổng số tiền 25.000.000 đồng, đã thu lãi 1.750.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 95.883 đồng, lãi vượt quy định 1.654.118 đồng.

**4. Mai Văn Đ1**(không xác định được địa chỉ) vay 02 lần, tổng cộng 7.000.000 đồng, đã thu lãi 1.600.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 85.000 đồng, lãi vượt quy định 1.515.000 đồng.

**5. Anh Nguyễn Hoàng P**(sinh năm 1995, trú tại: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 03 lần, tổng số tiền 49.000.000đ, đã thu lãi 5.000.000đ, lãi pháp luật cho phép 350.080 đồng, lãi vượt quy định 4.649.920 đồng.

**6. Nguyễn Hữu T3**(không xác định được địa chỉ) vay 03 lần, tổng cộng 63.000.000 đồng, lãi đã thu 11.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 393.392 đồng, lãi vượt quy định 10.606.608 đồng,

**7. Anh Đoàn Đình D**(sinh năm 1991, trú tại: thôn 9, xã T, huyện Đ)) vay 01 lần, lãi đã thu 7.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép: 771.270 đồng, lãi vượt quy định 6.228.730 đồng.

**8. Chị Nguyễn Thị Kim L**(sinh năm 1983, trú tại: thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 07 lần với tổng số tiền 52.000.000 đồng, đã thu lãi 10.600.000đ, lãi pháp luật cho phép 825.970 đồng, lãi vượt quy định 9.774.030 đồng,

**9. Nguyễn Thị L1**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, vay 15.000.000 đồng, lãi đã thu 1.100.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 82.185 đồng, lãi vượt quy định: 1.017.815 đồng.

**10. Lê Thị Hồng M**(không xác định được địa chỉ) vay 06 lần, tổng cộng 73.000.000 đồng, lãi đã thu 29.500.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 666.794 đồng, lãi vượt quy định 28.833.206 đồng.

**11. Nguyễn Văn C3**(không xác định được địa chỉ) vay 02 lần, tổng cộng 20.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 3.500.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 246.555 đồng, lãi vượt quy định 3.253.445 đồng,

**12. Nguyễn Xuân H2**(không xác định được địa chỉ) vay 02 lần, tổng cộng 9.000.000 đồng, lãi đã thu 1.400.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 104.101 đồng, lãi vượt quy định 1.259.899 đồng.

**13. Nguyễn Văn Đ2**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần số tiền 65.000.000 đồng, đã thu lãi 3.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép: 306.824 đồng, lãi vượt quy định 5.293.176 đồng.

**14. Chị Phu Thị H3**(sinh năm 1982, trú tại: thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 01 lần số tiền 10.000.000 đồng, lãi đã thu 1.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 54.700 đồng, lãi vượt quy định: 945.300 đồng.

**15. Chị Nguyễn Thị Đ3**(sinh năm 1962, trú tại: thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 05 lần, tổng cộng 80.000.000 đồng đã thu tiền lãi 26.500.000đ, lãi pháp luật cho phép 1.449.550 đồng, lãi vượt quy định

25.050.450 đồng,

**16. Anh Nguyễn Thành D1**(sinh năm 1980, trú tại: thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 03 lần, tổng cộng 40.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 6.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 437.600 đồng, lãi vượt quy định 5.562.400 đồng,

**17. Nguyễn Mạnh T4**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần số tiền 44.000.000 đồng, lãi đã thu 11.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 602.690 đồng, lãi vượt quy định: 10.397.310 đồng.

**18. Vũ Văn T5**(không xác định được địa chỉ)vay 03 lần, tổng cộng 9.700.000 đồng, lãi đã thu 2.060.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 95.335 đồng, lãi vượt quy định 1.964.665 đồng.

**19. Vũ Tiến T6**(không xác định được địa chỉ)vay 01 lần, số tiền 10.000.000 đồng, đã thu lãi 2.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 109.580 đồng, lãi vượt quy định: 1.890.420 đồng.

**20. Huỳnh Ngọc H4**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 10.000.000 đồng, lãi đã thu 2.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 164.970 đồng, lãi vượt quy định: 1.835.630 đồng.

**21. Trương Thái C4**(không xác định được địa chỉ) vay 13 lần, tổng cộng 137.500.000 đồng, lãi đã thu 27.500.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 2.013.533 đồng, lãi vượt quy định 25.486.468 đồng.

**22. Trần Quang C**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 40.000.000 đồng, đã thu lãi 4.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 219.160 đồng, lãi vượt quy định: 3.780.840 đồng.

**23. Nguyễn Thế H5**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 10.000.000 đồng, đã thu lãi 1.200.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 65.748 đồng, lãi vượt quy định: 1.134.252 đồng.

**24. Phan Văn T7**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 10.000.000 đồng, đã thu lãi 7.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 54.790 đồng, lãi vượt quy định: 6.945.210 đồng.

**25. Nghiêm Sỹ C5**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 15.000.000 đồng, 12.000.000 đồng (tiền lãi). Lãi pháp luật cho phép 657.480 đồng, lãi vượt quy định: 11.342.520 đồng.

**26. Nguyễn Lương H6**(không xác định được địa chỉ) vay 02 lần, tổng cộng 25.000.000 đồng, lãi đã thu 4.500.000 đồng, lãi pháp luật cho phép: 356.135 đồng, lãi vượt quy định: 4.143.865 đồng,

**27. Chị Nguyễn Thị L2**(sinh năm 1986, trú tại: thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 01 lần số tiền 3.000.000 đồng, đã thu lãi 600.000 đồng, lãi pháp luật cho phép: 49.230 đồng, lãi vượt quy định: 550.770 đồng.

**28. Đặng Thị Q** (không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 5.000.000 đồng, đã thu lãi 1.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 82.185

đồng, lãi vượt quy định: 917.815 đồng.

**29. Chị Phan Thị H7**(SN: 1969, trú tại: thôn 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 02 lần, tổng cộng 50.000.000 đồng, đã thu lãi 11.000.000đ, lãi pháp luật cho phép 596.230 đồng, lãi vượt quy định 10.403.770 đồng,

**30. Lương Văn X** vay 01 lần, số tiền 33.000.000 đồng, đã thu lãi 900.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép 54.242 đồng, lãi vượt quy định: 845.758 đồng.

**31. Anh Lê Văn C1**(sinh năm 1983, trú tại: thôn 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 04 lần, tổng cộng 30.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 4.500.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 300.850 đồng, lãi vượt quy định 4.199.150 đồng,

**32. Anh Hoàng Đức T8**(SN: 1973, trú tại: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 02 lần, tổng số tiền 80.000.000 đồng, đã thu lãi 21.500.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 1.192.460 đồng, lãi vượt quy định 20.307.540 đồng,

**33. Chị H'J**(sinh năm 1989, trú tại: thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 12 lần, tổng cộng 49.000.000 đồng, đã thu lãi 10.480.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 528.402 đồng, lãi vượt quy định 9.951.598 đồng.

**34. Hà Văn M1**(không xác định được địa chỉ) vay 06 lần, tổng cộng 78.050.000 đồng, lãi đã thu 9.600.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 531.189 đồng, lãi vượt quy định 9.068.811 đồng.

**35. Nguyễn Thị P1**(không xác định được địa chỉ) vay 03 lần, tổng cộng 42.700.000 đồng, lãi đã thu 6.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 367.312 đồng, lãi vượt quy định 5.632.688 đồng.

**36. Nguyễn Tiến T9**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần: số tiền 5.000.000 đồng, lãi đã thu 500.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 27.350 đồng, lãi vượt quy định: 472.650 đồng.

**37. Ngô Thị Thu T10**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 11.000.000 đồng, lãi đã thu 2.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 108.484 đồng, lãi vượt quy định: 1.891.516 đồng.

**38. Nguyễn Văn T11**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần: số tiền 20.000.000 đồng, lãi đã thu 4.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 219.160 đồng, lãi vượt quy định: 3.780.840 đồng.

**39. Lê Tấn Đ4**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 40.000.000 đồng, lãi đã thu 5.600.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 306.824 đồng, lãi vượt quy định: 5.293.176 đồng.

**40. Đinh Thị Thanh H8**(không xác định được địa chỉ) vay 7 lần, tổng cộng 68.000.000 đồng, lãi đã thu 14.500.000 đồng, lãi pháp luật cho phép: 791.716 đồng, lãi vượt quy định: 13.708285 đồng.

**41. Đào Văn T12**(không xác định được địa chỉ) vay 02 lần, tổng cộng 9.400.000 đồng, lãi đã thu 7.800.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 455.853 đồng,

lãi vượt quy định 7.344.147 đồng.

**42. Lê Thị Bích N**(không xác định được địa chỉ) vay 07 lần, tổng cộng 82.500.000 đồng, lãi đã thu 12.660.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 451.275 đồng, lãi vượt quy định 12.208.725 đồng.

**43. Hoàng Thị T13**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền vay 20.000.000 đồng, lãi đã thu 5.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 218.800 đồng, lãi vượt quy định: 4.781.200 đồng.

**44. Cao Thanh X1**(sinh năm 1989, trú tại: thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 15 lần, tổng số tiền 350.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 36.760.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 2.920.980 đồng, lãi vượt quy định 33.839.020 đồng.

**45. Nguyễn Thị L3**(không xác định được địa chỉ) vay 04 lần, tổng cộng 116.000.000 đồng, đã thu lãi 19.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 756.102 đồng, lãi vượt quy định 18.243.898 đồng.

**46. Nguyễn Huy T14**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 12.600.000 đồng, lãi đã thu 1.800.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 96.650 đồng, lãi vượt quy định 1.703.350 đồng.

**47. Nông Văn T15**(không xác định được địa chỉ) vay 04 lần, tổng cộng 87.000.000 đồng, lãi đã thu 12.500.000 đồng, lãi pháp luật quy định 586.253 đồng, lãi vượt quy định của pháp luật: 11.913.717 đồng,

**48. Đặng Thị T16**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 5.000.000 đồng, lãi đã thu 1.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 82.185 đồng, lãi vượt quy định 917.815 đồng.

**49. Phan Văn H9**(không xác định được địa chỉ) vay 01 số tiền 9.000.000 đồng, lãi đã thu 900.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 49.311 đồng, lãi vượt quy định 850.689 đồng.

**50. Đào Thị H10**(không xác định được địa chỉ) vay 02 lần, tổng cộng 30.000.000 đồng, lãi đã thu 40.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 169.849 đồng, lãi vượt quy định: 3.830.151 đồng,

**51. Chị Nguyễn Thị L4**(sinh năm 1987, trú tại: thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 12 lần , tổng cộng 246.500.000 đồng, đã thu lãi 26.250.000đ, lãi pháp luật cho phép 1.334.680 đồng, lãi vượt quy định 24.915.320 đồng

**52. Trần Hữu T17**(không xác định được địa chỉ) vay 06 lần, tổng cộng 36.590.000 đồng, đã thu lãi 9.150.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 317.645 đồng, lãi vượt quy định 8.832.555 đồng.

**53. Nguyễn Thị B3**(không xác định được địa chỉ) vay 1 lần, số tiền 5.000.000 đồng, lãi đã thu 4.700.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 27.395 đồng, lãi vượt quy định: 4.672.605 đồng.

**54. Nguyễn Văn D2**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền

20.000.000 đồng, lãi đã thu 5.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 273.950 đồng, lãi vượt quy định: 4.726.050 đồng.

**55. Nguyễn Văn T18**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 10.000.000 đồng, lãi đã thu 6.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 328.740 đồng, lãi vượt quy định: 5.671.260 đồng.

**56. Anh Nguyễn Thế T19**(sinh năm 1995, trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 02 lần, tổng cộng 11.800.000 đồng, đã thu lãi 3.100.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 47.316 đồng, lãi vượt quy định 3.052.680 đồng.

**57. Anh Hoàng Hữu P2**(sinh năm 1958, trú tại: Bon B1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 02 lần, tổng cộng 25.200.000đ, đã thu lãi 9.400.000đ, lãi pháp luật cho phép 556.627 đồng, lãi vượt quy định 8.843.373 đồng,

**58. Phạm Thị P3**(không xác định được địa chỉ) vay 02 lần, tổng cộng 10.000.000 đồng, lãi đã thu 2.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 164.370 đồng, lãi vượt quy định 1.835.630 đồng,

**59. Nguyễn Văn T20**(không xác định được địa chỉ) vay 02 lần, tổng cộng 20.000.000 đồng. Lãi đã thu 4.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 219.160 đồng, lãi vượt quy định 3.780.840 đồng,

**60. Y Vương M2**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 3.000.000 đồng, lãi đã thu 900.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép 16.437 đồng, lãi vượt quy định 883.563 đồng.

**61. Anh Phan Văn Đ5**(sinh năm 1991, trú tại: thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 02 lần, tổng số tiền là 8.000.000 đồng, đã thu lãi 550.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 30.085 đồng, lãi vượt quy định 519.915 đồng.

**62. Trần Văn T21** vay 02 lần, tổng cộng 15.500.000 đồng, lãi đã thu 1.500.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 84.925 đồng, lãi vượt quy định 1.415.076 đồng,

**63. Chị Dương Thị H11**(sinh năm 1973, trú tại: thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 01 lần: số tiền 5.000.000 đồng, lãi đã thu 1.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép: 27.350 đồng, lãi vượt quy định: 972.650 đồng.

**64. Anh Phan Trọng H12**(sinh năm 1992, trú tại: thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 03 lần tổng cộng 20.500.000 đồng, đã thu lãi 1.450.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 72.751 đồng, lãi vượt quy định 1.377.249 đồng.

**65. Anh Ninh Văn K**(sinh năm 1978, trú tại: thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 02 lần tổng cộng 20.000.000đ, đã thu lãi 2.000.000đ, lãi pháp luật cho phép 103.930 đồng, lãi vượt quy định 1.896.070 đồng.

**66. Hoàng Văn N1** vay 01 lần, số tiền 2.200.000 đồng, lãi đã thu 2.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép: 109.690 đồng, lãi vượt quy định: 1.890.310 đồng.

**67. Hải B4**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần: số tiền 2.000.000 đồng, lãi đã thu 4.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép 10.958 đồng, lãi vượt



quy định 3.989.042 đồng.

**68. Anh Tô Văn D3**(sinh năm 1985, trú tại: thôn 9, xã T, huyện Đ) vay 01 lần, số tiền 13.200.000 đồng, lãi đã thu 10.900.000 đồng, lãi pháp luật cho phép: 599.239 đồng, lãi vượt quy định: 10.300.707 đồng.

**69. Anh Văn Công V1**(sinh năm 1954, trú tại: tổ dân phố 1, phường Nghĩa Thành, thị xã G1 tỉnh Đắk Nông) vay 03 lần, tổng số tiền 26.500.000đ, đã thu lãi 5.000.000đ, lãi pháp luật cho phép 144.955 đồng, lãi vượt quy định 4.855.045 đồng.

**70. Hà Tùng G**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 9.000.000 đồng, đã thu lãi 450.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép là 24.656 đồng, lãi vượt quy định: 425.345 đồng.

**71. Hoàng Bi T22**(không xác định được địa chỉ) vay 02 lần, tổng cộng 41.000.000 đồng, đã thu lãi 10.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 224.639 đồng, lãi vượt quy định 9.775.631 đồng.

**72. Chị H' N2**(sinh năm 1988, trú tại: thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 05 lần tổng cộng 197.000.000đ, đã thu lãi 16.900.000đ, lãi pháp luật cho phép 924.430 đồng, lãi vượt quy định 15.975.570 đồng.

**73. Chị Nguyễn Ánh Đ6**(sinh năm 1990, trú tại: thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 03 lần, tổng cộng 21.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 6.800.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 371.960 đồng, lãi vượt quy định 6.428.040 đồng.

**74. H' N3**(không xác định được địa chỉ) vay 1 lần, số tiền 10.000.000 đồng, đã thu lãi 4.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 219.160 đồng, lãi vượt quy định 3.780.840 đồng.

**75. Chị H'S** (sinh năm 1992, trú tại: thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 03 lần, tổng cộng 112.500.000đ, đã thu lãi 25.700.000đ, lãi pháp luật cho phép 5.140.000 đồng, lãi vượt quy định 20.560.000 đồng,

**76. Anh Hồ Sỹ H13**(sinh năm 1988, trú tại: thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 04 lần, tổng cộng 23.300.000 đồng, đã thu lãi 3.100.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 17.852 đồng, lãi vượt quy định 2.927.148 đồng.

**77. Tống Thị N4**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 10.500.000 đồng, lãi đã thu 1.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 57.530 đồng, lãi vượt quy định 942.471 đồng.

**78. Nguyễn Văn V2**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 20.000.000 đồng, lãi đã thu 3.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 57.790 đồng, lãi vượt quy định 2.945.210 đồng.

**79. Phạm Văn D4**(không xác định được địa chỉ) vay 3 lần, tổng cộng 3.000.000 đồng, lãi đã thu 750.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 41.093 đồng, lãi vượt quy định 708.908 đồng.

**80. Trần Văn T23**(không xác định được địa chỉ) vay 1 lần, số tiền 2.000.000 đồng, lãi đã thu 200.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 10.958 đồng, lãi

vượt quy định 189.042 đồng.

**81. Nguyễn Văn T24**(không xác định được địa chỉ) vay 1 lần, số tiền 15.000.000 đồng, lãi đã thu 6.400.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 82.185 đồng, lãi vượt quy định 6.317.815 đồng.

**82. Nguyễn Cảnh T25**(không xác định được địa chỉ) vay 2 lần, tổng cộng 7.500.000 đồng, lãi đã thu 1.200.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 41.093 đồng, lãi vượt quy định 1.108.908 đồng.

**83. Chị H' Thị Thu L5**(sinh năm 1990, trú tại: Bon Jong Plây 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 03 lần tổng số tiền 17.000.000đ, đã thu lãi 5.700.000đ, lãi pháp luật cho phép 79.589 đồng, lãi vượt quy định 5.620.412 đồng,

**84. Chị Huỳnh Thị Hà P4**(sinh năm 1979, trú tại: Thôn 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 01 lần số tiền 5.000.000 đồng, lãi đã thu 4.000.000 đồng. Lãi pháp luật cho phép 27.350 đồng, lãi vượt quy định 3.972.650 đồng.

**85. Nguyễn Thị T26**(không xác định được địa chỉ) vay 1 lần, số tiền 5.500.000 đồng, lãi đã thu 1.200.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 30.135 đồng, lãi vượt quy định 1.169.866 đồng.

**86. Nguyễn Văn C6**(không xác định được địa chỉ) vay 3 lần, số tiền 59.000.000 đồng, lãi đã thu 2.290.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 216.421 đồng, lãi vượt quy định 2.073.580 đồng.

**87. Linh Văn S1** (không xác định được địa chỉ) vay 2 lần, tổng số tiền 8.400.000 đồng, lãi đã thu 700.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 46.024 đồng, lãi vượt quy định 653.976 đồng.

**88. Y Đ7**(không xác định được địa chỉ) vay 1 lần, số tiền 1.000.000 đồng, lãi đã thu 700.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 38.353 đồng, lãi vượt quy định 661.647 đồng.

**89. Ngô Văn L6**(không xác định được địa chỉ) vay 2 lần, tổng số tiền 36.500.000 đồng, lãi đã thu 500.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 282.169 đồng, lãi vượt quy định 4.717.832 đồng.

**90. Chị Nguyễn Thị H14**(sinh năm 1979, trú tại: thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 03 lần, tổng số tiền 18.300.000 đồng, đã thu lãi 3.300.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 181.331 đồng, lãi vượt quy định 3.118.670 đồng.

**91. Bác H15**(không xác định được địa chỉ) vay 2 lần, tổng số tiền 13.000.000 đồng, lãi đã thu 4.200.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 257.513 đồng, lãi vượt quy định 3.942.517 đồng.

**92. Phạm Văn H16**(không xác định được địa chỉ) vay 1 lần, số tiền 2.000.000 đồng, lãi đã thu 200.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 10.958 đồng, lãi vượt quy định 189.042 đồng.

**93. Chị Ngô Thị L**(sinh năm 1983, trú tại: Bon J1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 03 lần, tổng số tiền 46.000.000 đồng, đã thu lãi 4.615.000 đồng,

lãi pháp luật cho phép 292.645 đồng, lãi vượt quy định 4.322.355 đồng.

**94. Phạm Thị Út P5**(không xác định được địa chỉ) vay 2 lần, tổng số tiền 30.000.000 đồng, lãi đã thu 2.300.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 123.278 đồng, lãi vượt quy định 2.176.723 đồng.

**95. Đinh Thị L8**(không xác định được địa chỉ) vay 1 lần, số tiền 22.000.000 đồng, lãi đã thu 2.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 120.538 đồng, lãi vượt quy định 1.879.462 đồng.

**96. Đào Chi C7**(không xác định được địa chỉ) vay 02 lần, tổng cộng 20.000.000 đồng, lãi đã thu 1.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 109.400 đồng, lãi vượt quy định 890.600 đồng.

**97. Võ Thị Mỹ D5**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 3.000.000 đồng, lãi đã thu 300.000 đồng, lãi pháp luật quy định 16.410 đồng, lãi vượt quy định 283.590 đồng.

**98. H' H17** vay 02 lần, tổng cộng 90.000.000 đồng, lãi đã thu 17.500.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 957.250 đồng, lãi vượt quy định 16.542.750 đồng.

**99. Hoàng Văn K1** vay 01 lần, số tiền 6.000.000 đồng, lãi đã thu 1.000.000 đồng, lãi pháp luật quy định 32.874 đồng, lãi vượt quy định 167.126 đồng.

**100. Vũ Văn P6**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 1.100.000 đồng, lãi đã thu 300.000 đồng, lãi pháp luật quy định 18.081 đồng, lãi vượt quy định 281.919 đồng.

**101. Nguyễn Tùng L9**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 3.000.000 đồng, lãi đã thu 300.000 đồng, lãi pháp luật quy định 16.401 đồng, lãi vượt quy định 283.590 đồng.

**102. Lê Sỹ H18**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 3.000.000 đồng, lãi đã thu 400.000 đồng, lãi pháp luật quy định 19.724 đồng, lãi vượt quy định 380.276 đồng.

**103. Nguyễn Thị Ngọc L10**(sinh năm 1986, trú tại: TDP 2, phường Nghĩa Tân, thị xã G1 tỉnh Đắk Nông) vay 05 lần, tổng cộng 130.000.000 đồng, lãi đã thu 21.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 711.100 đồng, lãi vượt quy định 20.288.900 đồng.

**104. Chi Võ Thị Minh C8**(sinh năm 1972, trú tại: thôn 17, xã N5, huyện Đ8, tỉnh Đắk Nông) vay 02 lần, tổng số tiền 25.000.000 đồng, tiền lãi đã thu 5.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 410.250 đồng, lãi vượt quy định 4.589.750 đồng,

**105. Anh Nguyễn Trung D6**(sinh năm 1988, trú tại: thôn 11, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 02 lần với số tiền 25.000.000đ, tiền lãi đã thu 2.500.000đ, lãi pháp luật cho phép 136.750 đồng, lãi vượt quy định 2.363.250 đồng

**106. Vĩnh C9**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền

10.000.000 đồng, lãi đã thu 1.000.000 đồng, lãi pháp luật quy định 54.790 đồng, lãi vượt quy định 945.210 đồng.

**107. Nguyễn Thị Kim T27**(sinh năm 1990, trú tại: TDP 5, phường Nghĩa Phú, thị xã G1 tỉnh Đắk Nông) vay 03 lần, tổng số tiền 75.000.000đ, đã thu lãi 15.000.000đ, lãi pháp luật cho phép 3.00.850 đồng, lãi vượt quy định 14.699.150 đồng.

**108. Chi H' L11**(sinh năm 1973, trú tại: thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 02 lần với số tiền 88.000.000đ, đã thu lãi 13.500.000đ, lãi pháp luật cho phép 481.360 đồng, lãi vượt quy định 13.018.640 đồng.

**109. Hoàng Mạnh N6**(không xác định được địa chỉ) vay 02 lần, tổng cộng 30.000.000 đồng, lãi đã thu 4.000.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 109.580 đồng, lãi vượt quy định 3.890.420 đồng.

**110. Nguyễn Xuân T28**(không xác định được địa chỉ) vay 02 lần, tổng cộng 35.200.000 đồng, lãi đã thu 3.200.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 192.861 đồng, lãi vượt quy định 3.007.139 đồng.

**111. Thái Thị L12**(không xác định được địa chỉ) vay 01 lần, số tiền 21.000.000 đồng, lãi đã thu 1.200.000 đồng, lãi pháp luật quy định 57.530 đồng, lãi vượt quy định 1.142.471 đồng.

**112. Anh Nguyễn Hữu S2**(sinh năm 1980, trú tại: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 01 lần, số tiền 3.000.000 đồng, lãi đã thu 300.000 đồng, lãi pháp luật cho phép đồng, lãi vượt quy định.

**113. Chi H' T29**(sinh năm 1986, trú tại: TDP 5, phường N7, thị xã G1, tỉnh Đắk Nông) vay 01 lần, số tiền 7.350.000 đồng, đã thu lãi 700.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 40.205 đồng, lãi vượt quy định 659.796 đồng.

**114. Anh Nguyễn Đức T30**(SN: 1981, trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 02 lần với số tiền 63.000.000 đồng, đã thu lãi 3.100.000đ, lãi pháp luật cho phép 344.610 đồng, lãi vượt quy định 2.755.390 đồng,

**115. Anh Nguyễn Hữu H19**(SN: 1981, trú tại: thôn T31, xã T32, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) vay 01 lần lãi đã thu 3.400.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 114.870 đồng, lãi vượt quy định 3.285.130 đồng.

(Về thời gian vay, số tiền vay, lãi suất của từng giao dịch được thể hiện tại phụ lục kèm theo Cáo trạng này).

Trần Ngọc B đã thu lãi được 699.465.000 đồng, B trả công làm 10 tháng cho Trần Anh T1 46.000.000 đồng và trả công 6 tháng cho Vũ Duy H 30.000.000 đồng, còn lại B hưởng lợi là 623.465.000 đồng.

Trong tổng số 115 người vay tiền của B thì có 69 người không xác định được địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông không làm việc được với những người này nhưng căn cứ sổ ghi chép, giấy vay tiền có trong hồ sơ vụ án xác định được Trần Ngọc B, Trần Anh T1 và Vũ Duy H đã cho họ vay tiền, tiền lãi đã thu là 325.650.000 đồng, lãi pháp luật cho phép 15.181.898 đồng, lãi vượt

quy định 310.467.102 đồng nên buộc B, T1 và H phải chịu trách nhiệm (Bút lục 1356 -1361).

Đối với 481 giao dịch cho vay của 179 người, Trần Ngọc B, Trần Anh T1 và Vũ Duy H chưa thực hiện xong giao dịch, chưa thu hồi được tiền gốc và tiền lãi. Do đó, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đủ căn cứ xem xét xử lý. Trần Ngọc B, Trần Anh T1 và Vũ Duy H không phải chịu trách nhiệm hình sự của 481 giao dịch cho vay này.

**Về vật chứng:** Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã thu giữ và xử lý vật chứng gồm:

- Chuyển đến UBND huyện Đ đề nghị thu hồi hồ sơ, giấy phép kinh doanh tên Lê Văn C1;

- Chuyển đến phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đắk Nông CMND mang tên Trần Ngọc B số 113206886 do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 10/5/2017 để thu hồi, tiêu hủy theo quy định;

- Đã trả lại cho người quản lý hợp pháp là anh Trần Ngọc Q1, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông các đồ vật, tài liệu gồm: Thẻ ATM số 9704060379015096 do ngân hàng Đông Á phát hành; Thẻ ATM số 9704050921825134 do ngân hàng Agribank phát hành; CMND mang tên Trần Ngọc B số 245453554 do CAT Đắk Nông cấp ngày 27/6/2018; CMND mang tên Nguyễn Quốc D7 số 245460313 do CAT Đắk Nông cấp ngày 16/01/2019; CMND mang tên Quản Thị H20 số 241325987 do CAT Đắk Lắk cấp ngày 19/03/2009; CMND mang tên Huỳnh Ngọc H4 số 245133937 do CAT Đắk Nông cấp ngày 07/04/2007; CMND mang tên H' H21 số 245133730 do CAT Đắk Nông cấp ngày 08/4/2007; CMND mang tên Tô Văn D3 số 245329397 do CAT Đắk Nông cấp ngày 08/7/2014; CMND mang tên Hoàng Mạnh N6 số 245380038 do CAT Đắk Nông cấp ngày 23/5/2016; CMND mang tên Nguyễn Thị H22 số 245325819 do CAT Đắk Nông cấp ngày 10/01/2015; Hộ khẩu số 170176665 mang tên Huỳnh Ngọc H23, SN: 1990, trú tại: Thôn 3AIII, xã Đ9, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Hộ khẩu số 170006091 tên Nguyễn Thành D8, SN: 1980, trú tại: Thôn T33, xã T32, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Hộ khẩu số 170016767 tên H' J2, SN: 1989, trú tại: Bon B1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Hộ khẩu số 170158645 tên Nông Văn Q2, SN: 1991, trú tại: thôn P7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Hộ khẩu số 170130302 tên Tô Văn D9, SN: 1985, trú tại: Thôn 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Hộ khẩu số E6-130 tên Mã Văn K2, SN: 1946, trú tại: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Hộ khẩu số E3-91 tên Lý Thị C10, SN: 1945, trú tại: Thôn J3, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Hộ khẩu số 170092517 tên Lê Văn C1, SN: 1983, trú tại: Thôn 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Hộ khẩu số 170176547 tên Nguyễn Trung D10, SN: 1988, trú tại: Thôn 11, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Hộ khẩu số 170177431 tên Hồ Sỹ H13, SN: 1988, trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Sổ tạm trú số

70036473 tên Nguyễn Mạnh T4, SN: 1990, trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Giấy chứng nhận kết hôn số 85 của Nguyễn Mạnh T4 và Đặng Thị Kim T34; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO983603 mang tên ông Y O, SN: 1990 và bà H' H24, SN: 1992 do UBND huyện Đ cấp ngày 28/12/2018; GPLX số AA734839 mang tên Trần Ngọc B do Sở GTCC TP. HCM cấp ngày 27/9/2006; GPLX số AF450388 mang tên Đào Thị C11 do Sở Giao thông vận tải Đắk Nông cấp ngày 16/4/2008; GPLX số 670163000940 tên Nguyễn Văn V2 do Sở Giao thông vận tải Đắk Nông cấp ngày 22/01/2016; GPLX số AX 490302 mang tên Nguyễn Thị L2 do Sở Giao thông vận tải Đắk Nông cấp ngày 06/02/2013; GPLX số 670161007680 mang tên Mai Văn Đ1 do Sở Giao thông vận tải Đắk Nông cấp ngày 01/11/2016; Đăng ký mô tô, xe máy số 008569 của xe 76K4-0632 tên Phạm Thị L13; Đăng ký mô tô, xe máy (photo có dấu đỏ) số 033065 tên Tiêu Viết T35; Đăng ký mô tô, xe máy số 0017518 mang tên Trần Thanh T36; Đăng ký mô tô, xe máy số 008209 tên H'Thị Thu L14; Đăng ký mô tô, xe máy số 016544 của xe 48B1-456.71 tên Đặng Văn Đ10; Đăng ký mô tô, xe máy số 332178 của xe 47D6-186.86 tên Lê Ngọc Mỹ E; Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đỗ Thị T37, sinh năm: 1982, trú tại: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông số tiền 10.000.000 đồng do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Trần Anh T1 (theo quyết định xử lý vật chứng số 23 ngày 05-5-2019, biên bản giao trả lại đồ vật tài sản ngày 05-5-2019 và ngày 06-5-2019). Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ và chuyển cho cơ quan thi hành án số tiền 80.000.000 đồng do bị can Trần Ngọc B nộp cho cơ quan điều tra và 01 thẻ ATM số 9704050921491044 do ngân hàng Agribank phát hành mang tên Trần Ngọc B.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 13/5/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định***

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc B, Trần Anh T1 và Vũ Duy H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

**1.1.** Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc B 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 20-02-2019 đến ngày 12-5-2019.

**1.2.** Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Anh T1 09 (Chín) tháng tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

**1.3.** Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Duy H 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2020 bị cáo Trần Ngọc B kháng cáo xin giảm hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc B vẫn giữ nội dung kháng cáo.*

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:*

Xét kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc B: Từ các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo B và các bị cáo khác trong vụ án, bảng kê lượng tiền cho vay, trong khoảng thời gian từ ngày 08/02/2018 đến ngày 08/02/2019, tại tiệm cầm đồ 39, địa chỉ: thôn 1, xã T, huyện Đ, Trần Ngọc B, Trần Anh T1 và Vũ Duy H đã cho 115 người vay tiền, với 284 giao dịch, lãi suất từ 0,3%/ngày = 110%/năm đến 20%/ngày = 7.300%/năm, số tiền gốc cho vay là 504.890.000 đồng, tiền lãi thu được là 699.465.000 đồng trong đó: lãi vượt quy định (thu lợi bất chính) là 663.896.303 đồng, lãi trong quy định là 35.568.679 đồng.

Bị cáo Trần Ngọc B, là người giữ vai trò chính bỏ vốn và trực tiếp thỏa thuận với người vay tiền về hình thức vay, số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, hầu hết số tiền lãi thu được bị cáo sử dụng. Bị cáo B thực hiện rất nhiều lần hành vi cho vay lãi nặng, đã có tiền án, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tuyên phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã khắc phục trả số tiền lãi vượt quá quy định cho trên 40 người nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

*Bị cáo trình bày:* Ba của bị cáo là người có công với Cách mạng và mới mất, bị cáo phải nuôi mẹ già, hoàn cảnh khó khăn. Trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo đã thỏa thuận trả lãi vượt quy định cho 41 người, hiện còn có 05 người bị cáo chưa thanh toán được vì các người này bỏ đi đâu, bị cáo không có liên hệ được. Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm.

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/02/2018 đến ngày 08/02/2019, tại tiệm cầm đồ 39, địa chỉ: thôn 1, xã T, huyện Đ, Trần Ngọc B, Trần Anh T1 và Vũ Duy H đã cho 115 người vay tiền, với 284 giao dịch, lãi suất từ 0,3%/ngày = 110%/năm đến 20%/ngày = 7.300%/năm, số tiền gốc cho vay là 504.890.000

đồng, tiền lãi thu được là 699.465.000 đồng trong đó: lãi vượt quy định (thu lợi bất chính) là 663.896.303 đồng, lãi trong quy định là 35.568.679 đồng

[2] LỜI khai nhận của bị cáo phù hợp với các bị cáo khác, vật chứng thu giữ, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[3] Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo theo quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xét kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc B, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Ngọc B về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết được việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội của mình

[3.2] Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp được tình tiết mới là bị cáo đã thỏa thuận trả lãi vượt quy định cho 41 trường hợp, còn 05 trường hợp là chị Nguyễn Thị Kim T 2714.699.150 đồng, Anh Nguyễn Hữu S2 283.590 đồng, Chị H'T29 659.796 đồng, anh Nguyễn Hữu H19 3.285.130 đồng và Võ Thị Minh C8 4.589.750 đồng, bị cáo chưa thỏa thuận vì liên lạc không được. Ba của bị cáo là người có công với Cách mạng và mới qua đời (có giấy chứng tử). Bị cáo đang nuôi mẹ già, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có địa phương xác nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sửa án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Trần Ngọc B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.



## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc B. Sửa án sơ thẩm, cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc B 01 (*Một*) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 20-02-2019 đến ngày 12-5-2019.

2. Các nội dung khác trong quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Trần Ngọc B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- CA tỉnh Đắk Nông ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo (1);
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Đinh Ngọc Thu Hương**

